

II - NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc chương trình

a) Các phân môn và thời lượng

Chương trình MT lớp 6 gồm có 4 phân môn :

<i>Vẽ theo mẫu</i>	: 9 tiết
<i>Vẽ trang trí</i>	: 9 tiết
<i>Vẽ tranh</i>	: 9 tiết
<i>Thường thức mỹ thuật</i>	: 7 tiết
Tổng cộng	: 34 tiết / năm

Ghi chú :

- + Trưng bày kết quả học tập trong năm học : 1 tiết (Tiết 35).
- + Trong 34 tiết học có 3 tiết kiểm tra : 1 tiết kiểm tra *Học kì I* (Tiết 17) và 2 tiết kiểm tra *Học kì II* (Tiết 33, 34).

b) Các dạng bài học

Chương trình MT lớp 6 có các dạng bài học sau :

Bài lí thuyết chung

Các bài lí thuyết chung nhằm cung cấp cho HS những kiến thức chung nhất để HS có thể vận dụng trong cả quá trình học MT. Ví dụ :

- + Vẽ theo mẫu :
 - * Sơ lược về *Luật xa gần* (Bài 3)
 - * Cách vẽ theo mẫu (Bài 4)
- + Vẽ trang trí :
 - * Cách sắp xếp (bố cục) trong trang trí (Bài 6)
 - * Màu sắc (Bài 10)
 - * Màu sắc trong trang trí (Bài 11)
- + Vẽ tranh :
 - * Cách vẽ tranh đề tài (Bài 5)

+ Thường thức mỹ thuật :

Các bài thường thức MT cung cấp những kiến thức sơ lược về
Mỹ thuật Việt Nam và thế giới (Bài 2, 8, 12, 19, 24, 29, 32).

Bài tập thực hành

Các bài tập thực hành nhằm rèn luyện kỹ năng, củng cố kiến thức và sẽ
được lặp lại trong suốt thời gian học. Ở các bài tập này, có một phần lý
thuyết giới thiệu sơ lược về cách vẽ tranh, cách trang trí, cách dựng hình,
cách vẽ đậm nhạt...

c) Cấu trúc của các dạng bài học

Các bài lý thuyết chung

Các bài lý thuyết chung được sắp xếp ở những tiết đầu năm học, có các
nội dung theo trình tự sau :

- Khái niệm (Thế nào là ... ?)
- Nội dung cơ bản (gồm có những gì ?)

Các bài Thường thức mỹ thuật

Thường thức MT có hai dạng bài học :

- Giới thiệu chung :
 - + Hoàn cảnh lịch sử : kinh tế, chính trị, xã hội ...
 - + Các công trình, tác phẩm MT tiêu biểu (kiến trúc, điêu khắc, hội họa, MT ứng dụng) và các tác giả tiêu biểu.
- Giới thiệu, phân tích một số công trình, tác phẩm, tác giả MT tiêu biểu.

Các bài tập thực hành

Các bài tập thực hành được sắp xếp xen kẽ nhằm bổ sung, hỗ trợ cho
nhau, các nội dung theo trình tự sau :

- Quan sát, nhận xét ;
- Cách vẽ ;
- Bài tập ở lớp, bài tập về nhà, sưu tầm tư liệu.

2. Nội dung cơ bản của từng phân môn

a) *Vẽ theo mẫu*

Mục đích - Yêu cầu

Vẽ theo mẫu rèn luyện cho HS khả năng quan sát, nhận xét và kĩ năng vẽ nét, bố cục, vẽ hình. *Vẽ theo mẫu* còn giúp HS hiểu được vẻ đẹp của mẫu, tạo điều kiện để HS học các bài *Vẽ trang trí*, *Vẽ tranh*, *Thường thức MT* thuận lợi và hiệu quả hơn.

Nội dung

Vẽ theo mẫu gồm có các nội dung cơ bản sau :

- Sơ lược về *Luật xa gần* :
 - + Khái niệm : Thế nào là *Luật xa gần* ?
 - + Những kiến thức cơ bản : *Đường tâm mắt*, *Điểm tụ* và cách vận dụng *Luật xa gần* trong bài vẽ.
- Cách vẽ theo mẫu :
 - + Khái niệm : Thế nào là *Vẽ theo mẫu* ?
 - + Trình tự tiến hành một bài *Vẽ theo mẫu*.
- Vẽ hình khối cơ bản (hình hộp, hình trụ, hình cầu) và các đồ vật (chai, lọ, ấm...).
 - + Bài tập : Vẽ mẫu có hai đồ vật.
 - + Tiết 1 : Vẽ hình ; Tiết 2 : Vẽ đậm nhạt.

b) *Vẽ trang trí*

Mục đích - Yêu cầu

Vẽ trang trí giúp HS có cách nhìn về đường nét, mảng hình, màu sắc, đậm nhạt và bố cục. Trên cơ sở đó, HS có thể tạo ra các họa tiết, các hình trang trí đẹp, đồng thời cảm thụ được vẻ đẹp của các sản phẩm MT, đặc biệt là MT truyền thống.

Nội dung

Vẽ trang trí gồm có các nội dung sau :

- Họa tiết trang trí và cách chép họa tiết trang trí ;
- Cách sắp xếp (bố cục) trong trang trí ;

- Màu sắc ;
- Màu sắc trong trang trí ;
- Kề chữ in hoa nét đều, kẻ chữ in hoa nét thanh nét đậm ;
- Trang trí cơ bản và ứng dụng :
 - + Trang trí đường điểm, hình vuông ;
 - + Trang trí chiếc khăn để đặt lọ hoa.

c) Vẽ tranh

Mục đích - Yêu cầu

Vẽ tranh tạo điều kiện cho HS tiếp xúc với thế giới xung quanh, tìm ra đặc điểm và vẻ đẹp của đối tượng. Qua đó, HS có thể vẽ tranh theo cảm xúc của riêng mình. Đồng thời, bài học còn bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu thiên nhiên, đất nước, con người.

Nội dung

Vẽ tranh gồm có các nội dung sau :

- Cách vẽ tranh :
 - + Khái niệm : Thế nào là *Vẽ tranh* ?
 - + Các thể loại tranh ;
 - + Khai thác nội dung đề tài ;
 - + Cách vẽ tranh.
- Bài tập vẽ về các đề tài sau :
 - Học tập ; Bộ đội ; Ngày Tết và mùa xuân ; Mẹ của em ; Thể thao, văn nghệ ; Quê hương em...

d) Thường thức mỹ thuật

Mục đích - Yêu cầu

Thường thức MT giúp HS tìm hiểu một số vấn đề về MT, tạo điều kiện cho các em tiếp xúc, thưởng thức vẻ đẹp của một số tác phẩm tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc, hội họa của Việt Nam và thế giới.

Nội dung

Thường thức MT gồm có các nội dung sau :

- Giới thiệu MT Việt Nam :
 - + Sơ lược về MT Việt Nam thời kì cổ đại ;
 - + Sơ lược về MT thời Lý (1010 -1225) ;
 - + Một số công trình tiêu biểu của MT thời Lý.
 - + Tranh dân gian Việt Nam : Giới thiệu một số tranh dân gian Việt Nam (Tranh Đông Hồ và tranh Hàng Trống).
- Giới thiệu MT thế giới :
 - + Sơ lược về MT thế giới thời kì cổ đại.
 - + Một số công trình tiêu biểu của MT Ai Cập, Hi Lạp và La Mã thời kì cổ đại.

3. Phương pháp dạy - học Mĩ thuật

a) Yêu cầu chung

- Khi dạy - học MT, GV cần vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp dạy - học (PPDH) chung cho các môn như : thuyết trình, vấn đáp, gợi mở.
- MT là một bộ môn thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Do đó, tuy môn học cũng nhằm cung cấp kiến thức và theo những quy định chung nhưng khi vận dụng, GV không đòi hỏi, không bắt buộc tất cả HS phải làm bài như nhau và tuân thủ một cách máy móc, rập khuôn theo cái chung. HS tuy vẽ cùng một mẫu, một đề tài nhưng sản phẩm sẽ rất khác nhau về nét, về hình, về màu, về cách bố cục và cách khai thác nội dung. Cách nhìn, cách hiểu, cách cảm nhận của mỗi HS khác nhau sẽ tạo ra những sản phẩm có nhiều hình vẽ khác nhau. Vì thế, có thể nói, kết quả học tập của HS phụ thuộc vào sự "giàu có" kiến thức, vào "nghệ thuật truyền đạt" của GV. Nhưng quan trọng hơn cả là khả năng cảm nhận của HS. Bởi lẽ, HS có thích thú thì mới chịu khó suy nghĩ, tìm tòi và thể hiện bằng cảm xúc của mình. Vẽ có cảm xúc bao giờ cũng mang lại hiệu quả cao. Vì thế, dạy - học MT không đơn giản là dạy và học kĩ thuật vẽ mà còn phải kết hợp với dạy và học cảm thụ thế giới xung quanh. Bắt buộc, gò ép HS trong học MT sẽ dẫn đến khuôn mẫu, đồng điệu.
- Cần phát huy tính tích cực, độc lập suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS là tư tưởng chủ đạo của PPDH MT. Kết quả cuối cùng của việc "dạy" là kiến

thực phải "đến", phải "vào" người học. Hơn nữa, HS phải là người chủ động tiếp nhận kiến thức từ GV. Vì thế, khi giảng dạy, GV không chỉ quan tâm đến phương pháp dạy của GV mà còn phải chú ý tới phương pháp học của HS. Do đó, khi dạy - học MT ở THCS, GV cần lưu ý những điểm sau :

- + Tạo không khí học tập tốt để HS hào hứng chờ đón bài học.
- + Tạo điều kiện cho HS suy nghĩ, tìm hiểu những vấn đề mà GV giảng giải.
- + Tổ chức bài học sao cho HS tham gia vào quá trình nhận thức một cách tự giác.
- + Động viên, khích lệ nhằm giúp HS làm bài bằng khả năng và cảm xúc riêng.

b) Một số phương pháp thường được vận dụng trong dạy - học Mĩ thuật

Phương pháp trực quan

Đối với môn MT, sử dụng ĐDDH là đặc biệt cần thiết bởi vì dạy MT là dạy trên những gì cụ thể, hiện diện một cách rõ ràng trước HS. HS phải được quan sát một cách cụ thể về đường nét, hình dáng, đậm nhạt, màu sắc, bố cục và tương quan giữa các ngôn ngữ trên. Đây chính là những kiến thức của MT. Vì thế, dạy - học MT cần chú ý nhiều đến ĐDDH và phương pháp sử dụng ĐDDH.

Những ĐDDH cần chuẩn bị :

- Mô hình, đồ vật thật, tranh, ảnh...;
- Hình minh họa ;
- Tranh của họa sĩ, bài vẽ của HS ;
- Các hình vẽ trên bảng.

GV có thể tìm thêm những mẫu hình có dạng tương tự với nội dung bài và phù hợp với thực tế ở địa phương. Đồng thời, GV có thể tự làm lấy ĐDDH trong khi chưa được cung cấp đủ, tránh tình trạng dạy "chay".

Lựa chọn ĐDDH

- GV cần lựa chọn ĐDDH điển hình, rõ nội dung, có tính thẩm mĩ, khuôn khổ vừa phải để HS nhìn rõ.

- Phân loại ĐDDH theo trọng tâm của nội dung bài dạy :
 - + Vẽ đường nét ;
 - + Vẽ hình dáng ;
 - + Vẽ đậm nhạt ;
 - + Vẽ màu sắc ;
 - + Vẽ bố cục ...

Tuy nhiên, ở ĐDDH MT, các ngôn ngữ trên cần kết hợp hài hoà tạo nên vẻ đẹp tổng thể. Khi dạy, ngoài việc lựa chọn ĐDDH, GV cần nhấn mạnh hơn những gì cần thiết để làm rõ nội dung và trọng tâm bài dạy.

Sử dụng ĐDDH

- GV cần sử dụng ĐDDH đúng "thời điểm", đúng lúc.
- GV cần so sánh, đối chiếu để làm rõ nội dung. Ví dụ : so sánh vẽ nét, vẽ hình, vẽ màu ... Do vậy, ĐDDH cần phong phú, đa dạng : cùng một đề tài có nhiều cách thể hiện , cùng một bài có thể thể hiện bằng nhiều gam màu khác nhau...
- Chú ý đến cách trình bày ĐDDH, cụ thể là :
 - + Trình tự rõ ràng, khoa học.
 - + Bày, treo, dán ngay ngắn ở nơi dễ nhìn.
 - + Giới thiệu, cất, xoá đúng lúc.

Phương pháp luyện tập

Học MT lấy thực hành làm trọng tâm. Sau khi nghe GV hướng dẫn, HS tự vẽ thông qua sự quan sát, nhận xét, suy nghĩ và cảm nhận của mình. Những gì đã làm được, chưa được, còn thiếu ... sẽ bộc lộ ngay ở bài vẽ một cách rõ ràng. Vì vậy, làm việc giữa GV và HS lúc này có một ý nghĩa rất quan trọng, quyết định đến kết quả bài vẽ của HS.

Nhiệm vụ của GV

- Quan sát và phát hiện những thiếu sót chung để bổ sung, uốn nắn kịp thời cho cả lớp.
- Chỉ ra những gì chưa ổn ở bài vẽ của HS hoặc gợi ý để HS thấy được.
- Gợi ý ở mẫu, nhắc lại kiến thức hoặc vẽ lên bảng những chi tiết cần thiết để HS thấy rõ hơn.
- Gợi ý các phương án để HS tự điều chỉnh hoặc sửa chữa.

Nhiệm vụ của HS

- Tự phát hiện những thiếu sót trong bài vẽ của mình, suy nghĩ để tìm cách sửa chữa.
- Tìm cách khắc phục những sai sót trong bài vẽ của mình theo gợi ý của GV.
- Hoàn thành bài vẽ.

Đặc trưng của dạy - học MT là GV và HS cùng làm việc ngay trên từng bài vẽ để GV và HS cùng nhận ra và tìm cách giải quyết những vấn đề cụ thể. Ở cách dạy này, GV phát hiện, gợi ý và đưa ra phương án khắc phục, không làm thay HS mà là *người chỉ đường, người tổ chức*. HS tự giác suy nghĩ và tìm cách điều chỉnh ngay trên thực trạng bài vẽ của mình, đóng vai trò là *người thực hiện*. Chỉ với cách làm việc như vậy, các bài vẽ mới có được tính đa dạng, đồng thời phù hợp với khả năng và cảm nhận của mỗi HS.

Phương pháp làm việc theo nhóm

Làm việc theo nhóm tạo điều kiện cho nhiều HS được tham gia vào quá trình nhận thức, mặt khác giúp HS tích cực, tự giác học tập hơn. Góp ý, trao đổi, tranh luận về một nội dung ở những khía cạnh khác nhau (đúng, chưa đúng) sẽ là cơ sở tốt cho sự hình thành và phát triển khả năng tư duy, phân tích ở HS.

Với môn MT, PPDH này có thể vận dụng vào tất cả các dạng bài học : *Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí, Vẽ tranh và Thường thức MT*.

Phương pháp làm việc theo nhóm có thể tiến hành như sau :

Chia nhóm

- Chia nhóm theo tổ học tập.
- Chia nhóm theo nguyện vọng HS.
- Chia nhóm theo sự chỉ định của GV.

Số lượng HS ở mỗi nhóm chỉ nên 5 - 6 em.

Tổ chức

- Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng để điều hành và một thư kí để ghi chép ý kiến.
- Mỗi nhóm làm việc ở một khu vực nhất định trong lớp. Việc tổ chức cần nhanh chóng đi vào nên nếp, tránh mất nhiều thời gian.

- Mỗi nhóm tự đặt cho mình một cái tên. Ví dụ : tên một loài hoa (Hoa hồng, Hoa cúc...); tên danh nhân (Van Gốc, Lê-vi-tan...); tên con vật (Gấu trúc, Sơn dương...); địa danh (Hà Nội, Gia Lai...); tên sông (Sông Đà, Sông Hồng...).

Hoạt động

- Mỗi nhóm nhận nội dung công việc do GV giao (phiếu học tập, câu hỏi, đọc tài liệu, tác phẩm (tranh))... và làm việc theo yêu cầu (tìm hiểu nội dung, làm bố cục, phân tích tác phẩm...).
- Cả nhóm thảo luận nhằm tìm ra giải pháp chung.
- Thư kí ghi chép các ý kiến và ghi kết quả hoặc cả nhóm tham gia vào việc tạo ra sản phẩm.
- Các nhóm trưng bày kết quả.
- Nhóm trưởng trình bày kết quả (diễn giải hoặc phân tích sản phẩm).
- Các cá nhân nhận xét, phân tích sản phẩm của các nhóm khác.
- Các cá nhân tự đánh giá (đúng hoặc chưa đúng nội dung; đẹp hoặc chưa đẹp), đồng thời nêu lí do rồi xếp loại hoặc cho điểm.

Kết luận

Dựa vào ý kiến trình bày của các nhóm và nhận xét bổ sung của các cá nhân về các sản phẩm vừa công bố, GV nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả của từng nhóm và động viên khích lệ tinh thần làm việc chung của HS.

Ghi chú :

- Với các bài *Thường thức MT*, phương pháp làm việc theo nhóm có thể thực hiện trong cả tiết học.
- Với các bài *Vẽ theo mẫu*, *Vẽ trang trí*, *Vẽ tranh*, phương pháp này có thể thực hiện vào đầu tiết học (phần chung : bày mẫu, thảo luận về bố cục, cách vẽ màu...) hoặc cuối tiết học đánh giá sản phẩm. Phân tạo sản phẩm (làm bài), mỗi HS cần độc lập suy nghĩ, tìm tòi theo khả năng cảm nhận của mình (làm việc cá nhân).
- Tùy theo yêu cầu của các loại bài, của từng bài cụ thể và từng thời điểm nhất định mà GV vận dụng phương pháp làm việc theo nhóm sao cho có hiệu quả nhất.

4. Thiết bị dạy - học và sử dụng thiết bị dạy - học Mĩ thuật

a) Thiết bị dạy - học Mĩ thuật

Thiết bị dạy - học MT gồm có :

- Các hình khối cơ bản : hình hộp, hình cầu, hình trụ ...
- Các đồ gia dụng hàng ngày : lọ, chai, phích, bát, ấm ...
- Các tranh minh họa về cách vẽ hình, cách vẽ màu ...
- Các tranh vẽ của họa sĩ, của HS.
- Tranh, ảnh...

b) Sử dụng thiết bị dạy - học Mĩ thuật

Dạy - học môn MT cần có ĐDDH để HS vẽ (*Vẽ theo mẫu*) và để minh họa (*Vẽ tranh, Vẽ trang trí, Thường thức MT*).

Đối với Vẽ theo mẫu

Trong giờ học *Vẽ theo mẫu*, GV nhất thiết phải có mẫu cho HS vẽ. GV có thể chuẩn bị :

- Mẫu như giới thiệu ở SGK.
- Tìm mẫu khác dạng tương tự có ở địa phương (Xem ở Phần 3 : *Phương pháp dạy - học MT*).
- Hai hoặc ba mẫu để HS vẽ theo nhóm.

Đối với Vẽ trang trí, Vẽ tranh và Thường thức MT

- GV sử dụng các hình minh họa trong SGK và các biểu bảng hướng dẫn (ở bộ ĐDDH MT 6).
- GV sưu tầm thêm các tư liệu liên quan đến bài học ở các tạp chí, lịch như tranh ảnh về những tác phẩm, chất liệu, thổ cẩm, đồ sứ ; tranh ảnh đình, chùa, tượng ; tranh phiên bản của các tác phẩm nghệ thuật ...
- GV sưu tầm các tranh phiên bản của họa sĩ, của thiếu nhi.
- GV tự làm một số biểu bảng nhằm hướng dẫn HS cách bố cục, cách vẽ hình, vẽ màu... theo cách suy nghĩ riêng và sát với nội dung bài, phù hợp với nhận thức của HS từng nơi.

5. Nội dung và hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh

a) Yêu cầu

- Đánh giá kết quả học tập của HS chính là kiểm tra khả năng linh hoạt của HS : hiểu biết, cảm thụ ở từng đơn vị kiến thức ; ở từng phân môn và cả môn học.

- Đánh giá kết quả học tập của HS giúp GV nhìn lại những công việc như : để ra mục đích yêu cầu, chuẩn bị ĐDDH, khai thác nội dung bài, vận dụng phương pháp giảng dạy... Đồng thời, đánh giá kết quả học tập của HS còn giúp các nhà quản lí chỉ đạo trong việc quản lí, tổ chức dạy và học ; giúp các nhà chuyên môn trong việc xây dựng chương trình, viết SGK, SGV, thiết kế ĐDDH cho bộ môn.
- Đánh giá kết quả học tập của HS cần dựa vào mục tiêu bài học, vào sự tiến bộ của HS ; Chú ý đến giáo dục thẩm mĩ, kết hợp hài hoà giữa *phần nổi* (kết quả của bài tập) và *phần chìm* (hiểu biết về cái đẹp và sự vận dụng vào học tập, sinh hoạt hằng ngày).

b) Nội dung đánh giá kết quả học tập của học sinh

Nội dung đánh giá kết quả học tập của HS ở môn MT luôn hướng tới *Cái đẹp và Sự sáng tạo*. Tuy nhiên, cần chú ý đến mức độ ở từng thời điểm (đầu năm, giữa năm, cuối năm), từng phân môn (*Vẽ trang trí, Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh*) ; đối với từng HS (kém, trung bình, khá, giỏi). Cụ thể là :

- + Nét vẽ ;
- + Hình vẽ ;
- + Đậm nhạt ;
- + Màu sắc ;
- + Bố cục.

Lưu ý : Trên đây là các khía cạnh của một bài vẽ được "tách" ra để xem xét, đánh giá cho phù hợp với từng thời điểm (trọng tâm của rèn luyện kĩ năng). Tuy nhiên, GV cần có cách nhìn, đánh giá "tổng thể", phải chú ý đến trọng tâm ở từng thời điểm, ở mỗi HS để "nhấn mạnh" hoặc "châm chước" mặt này, mặt khác.

Có thể nói, rất khó để định ra mức độ của các khía cạnh trên, bởi sự biểu hiện của chúng phụ thuộc vào khả năng hiểu biết và sự cảm thụ của người học (HS). Mặt khác, các ngôn ngữ MT không tồn tại độc lập, chúng tác động qua lại trong một tổng thể nhất định, ở các loại hình khác nhau. Ví dụ : nét vẽ, hình vẽ trong *Vẽ trang trí* sẽ không hoàn toàn giống như nét, hình vẽ của *Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh*...

Có thể có những nhận xét chung, đôi khi trái ngược nhau khi nhận xét, đánh giá một bài vẽ, chẳng hạn :

- Nét vẽ mạnh dạn, phóng khoáng, khúc chiết, có đậm nhạt ; nét vẽ thể hiện sự tinh lặng, buồn ; hoặc nét vẽ sôi động và ngược lại là nét vẽ ngấp ngừng, đều đều, cứng nhắc, thiếu biểu cảm ...
- Hình vẽ tả được đặc điểm của đối tượng, thể hiện được cái động, cái tĩnh, có "hồn" hoặc hình vẽ khuôn sáo, tẻ nhạt ...
- Màu sắc hài hoà, có đậm nhạt, có nóng lạnh, có tương quan ; màu sắc gợi cảm giác vui, buồn... ; màu sắc gợi được không gian : nóng nực, mát mẻ, mùa đông, mùa hè... ; hoặc màu khô cứng, vụn, sặc sỡ ... không gợi tả điều gì.
- Bố cục chặt chẽ, thể hiện sự tinh lặng hay sôi động ; tâm trạng vui buồn (biểu lộ được nội tâm) ; có không gian ... hoặc bố cục rời rạc, thiếu sự liên kết các hình tượng, dàn trải, không có chính, phụ, không rõ trọng tâm, chưa nói được gì ngoài sự liệt kê, kể lể sự việc, hiện tượng...

Như vậy, đánh giá kết quả học MT của HS cần dựa vào *mục tiêu* của bài học, đồng thời phải thật khách quan trên cơ sở hiểu biết đầy đủ ngôn ngữ tạo hình của HS và khả năng biểu cảm của chúng.

c) Hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh

Đánh giá kết quả học MT của HS qua các hình thức sau :

Đặt các câu hỏi kiểm tra nhận thức của HS

Các câu hỏi thường được đưa ra trong các giờ học lí thuyết vào lúc HS làm bài thực hành. Các câu hỏi có tính chất gợi ý để HS suy nghĩ và trả lời.

Ví dụ :

- Tô màu nào ở đây sẽ đẹp hơn ?
- Vì sao vẽ ở chỗ này ?
- Ở chỗ này nên vẽ gì là hợp ?
- Em thấy bài vẽ nào đẹp ? Vì sao ? ...

Các bài tập ở lớp

Các bài tập ở lớp phản ánh nhận thức của HS về lí thuyết một cách rõ ràng và nhanh nhất. Qua đó, có thể đánh giá được khả năng quan sát, so sánh, suy nghĩ và sáng tạo của HS. Ví dụ :

- Quan sát, nhận xét khi vẽ hình, vẽ đậm nhạt.
- Suy nghĩ, tìm tòi về bố cục, vẽ hình, tìm hình tượng và vẽ màu ...

Các bài tập về nhà

Các dạng bài tập về nhà gồm có :

- Bài vẽ theo yêu cầu (*Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí*).
- Bài vẽ tự do (*Vẽ tranh*).
- Suu tầm tranh, ảnh phục vụ cho bài học.
- Chuẩn bị bài sau.

Khi làm các bài tập về nhà, HS sẽ không nhận được sự gợi ý, giúp đỡ của GV, không tham khảo được bài vẽ của bạn mà hoàn toàn suy nghĩ độc lập. Do vậy, qua các bài tập về nhà, GV phần nào cũng đánh giá đúng thực lực của HS.

d) Thang điểm đánh giá

Thang điểm

GV đánh giá kết quả học MT của HS trên thang điểm 10 và chia ra các mức độ sau :

- + Điểm 10 : xuất sắc
- + Điểm 9 : giỏi
- + Điểm 7 - 8 : khá
- + Điểm 5 - 6 : trung bình
- + Điểm 4 : kém

Tuy nhiên, GV không nên cho điểm quá "chật chè" và hạn chế cho điểm dưới trung bình.

Chú ý

- Khi đánh giá kết quả học MT của HS, GV cần dựa vào mục tiêu để ra cho từng bài để làm mốc, không lấy những bài xuất sắc, giỏi làm thước đo cho tất cả các bài khác.
- Với những trường hợp HS kém, GV nên động viên, yêu cầu HS làm lại bài và đánh giá theo quy định chung.
- Với những trường hợp HS học "thất thường" (có bài vẽ xấu, kém), GV cũng nên khích lệ, yêu cầu HS làm bài khác và cho điểm bình thường, tránh "phạt" điểm, trừ điểm.